

Số: 383/2019/QĐST-HNGĐ

Quận Lê Chân, ngày 13 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 310/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2019, giữa:

Anh Đỗ Đình H; đăng ký hộ khẩu thường trú: A, xã A, huyện A, H; chỗ ở hiện nay: Số 306A T, phường V, quận L, thành phố H.

Chị Vũ Thị T; nơi cư trú: Số 6/7/66 N, phường N, quận L, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Đình H và chị Vũ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Đình H và chị Vũ Thị T cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Nam B, sinh ngày 07/01/2011. Ly hôn, giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh H có

trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đồng (ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 10/2019.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Hai bên thống nhất anh H tự nguyện nộp 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013307 ngày 08 tháng 7 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- UBND phường N, L, H;
- (ĐKKH ngày 10/11/2010)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương